

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU T1
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày 22-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T1, TỈNH KIÊN GIANG**

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Khương** và Ông **Đinh Chí Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T1 tham gia phiên tòa: Bà **Danh Nguyễn Thuý Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLHS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2024, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh ngày 05/12/1982 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Số ...MC, Tổ .., Khu phố NT, phường VT, T1 phố RG, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; Vợ là Huỳnh Thanh T (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2004; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 06/2023/HS-ST ngày 07/3/2023; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2022 bị cáo bị Công an T1 phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo vẫn chưa nộp phạt; Về nhân thân bị cáo: Vào ngày 18/12/2007 bị Tòa án nhân dân T1 phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”, chấp hành xong vào ngày 19/9/2008; Vào ngày 27/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 năm tù, về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’, chấp hành xong vào ngày 31/8/2016, cả hai tiền án trên đều đã được xoá án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Châu T1, tỉnh Kiên Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh **Hồng Văn H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

NCT: ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Đỗ Minh T1**, là người làm chứng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2024, T đi xe buýt từ nhà đến trước Ủy ban nhân dân xã MH thì xuống xe. T lội đến đoạn đường gần Cống Bảo 6, thuộc ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, T phát hiện chiếc xe mô tô biển đăng ký số 62G1 - 343.07, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đen đỏ của anh Hồng Văn H đang để trước sân nhà, không đóng cửa rào, xe có gắn sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên T lén lút đi lại chỗ chiếc xe, T quay đầu xe ra hướng lộ, mở khóa và nổ máy xe chuẩn bị chạy đi thì bị anh H phát hiện, truy hô mọi người chạy ra bắt giữ T cùng tang vật giao Cơ quan Công an xử lý. Sau khi bị bắt, lực lượng chức năng đã đưa T về Công an xã Minh Hòa để tiến hành lấy lời khai. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện Châu T1, kết luận: 01 xe mô tô biển đăng ký số 62G1-343.07, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, số khung 3631GY121443, số máy JA36E0709522 có giá trị tại thời điểm tháng 05/2024 là 10.933.333 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-CT ngày 24/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T1, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T1 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như trên và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T1.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ, ngày 05/05/2024 Nguyễn Anh T đi ngang qua nhà anh Hồng Văn H ngụ tại ấp MT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu đen đỏ biển số 62G1 - 343.07 của anh H đang đậu trước sân và có sẵn chìa khóa xe nên đã lén lút lấy trộm thì bị anh H phát hiện và truy hô người dân bắt giữ giao cho Công an xử lý. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà T lấy trộm có giá trị là 10.933.333 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1 tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hiểu rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu như cố ý vi phạm. Nhưng vì tham lam và nghiện ma túy nên khi đi ngang qua nhà anh H phát hiện xe anh H đậu không người trông giữ bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân nhưng với lối sống buông thả và lười lao động nên dù mới mãn hạn tù không lâu bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. Do đó, trong lần phạm tội này HĐXX nhận thấy cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo mới là thoả đáng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng và nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và là người có nhân thân xấu vì đã nhiều lần có tiền án, tiền sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn T1 khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc xe bị mất trộm bị hại anh Hồng Văn H đã được nhận lại và do anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu T1;
- Công An huyện Châu T1;
- Chi cục THADS huyện Châu T1;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu